

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 19/11/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Hợi.

Ông: Nguyễn Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Trương Thành Công - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Quang Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06 tháng 7 năm 2006 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: Không; con ông: Chu Quang T - sinh năm 1977 và bà: Võ Thị M - sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 230/2024/HSST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Chu Quang Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo Chu Quang Q hiện đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ 01 tháng 7 năm 2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1987; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N, chi nhánh T4; địa chỉ: Đường số A, ngõ D, nhà số A, khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Hữu H1, sinh ngày 01/9/2006. Trú tại: Xóm A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T2, sinh ngày 05/12/1994. Trú tại: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

3. Anh Chu Quang T3, sinh ngày 22/11/2005. Trú tại: Xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 3 năm 2024 Chu Quang Q, đi xe buýt từ Thành Phố V, tỉnh Nghệ An đi về nhà mình tại xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Do ngủ quên trên xe nên khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Chu Quang Q xuống xe tại điểm cuối xe buýt tại xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An sau đó đi bộ xuống khu vực xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An để tìm bắt xe về nhà thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại SIRIUS màu trắng, vàng, đen biển số 37S-3409 của anh Vũ Văn H, đang dừng ở bên đường nhưng không rút chìa khóa. Lợi dụng chiếc xe không có ai canh giữ và còn cắm chìa khóa trên xe nên Chu Quang Q đã lén lút đi lại gần xe rồi nổ máy lấy trộm chiếc xe mô tô 37S-3409 điều khiển đi về nhà. Khi đi về đến khu vực xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì Chu Quang Q gặp Chu Quang T3, sinh năm 2005, trú tại xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (là anh họ của Chu Quang Q). Gặp nhau thì Chu Quang T3 có hỏi Chu Quang Q: “em về khi mô đó? và xe của ai đây” thì được Chu Quang Q trả lời: “em mới về”, và “xe bạn em” sau đó Chu Quang T3 lên xe chở Chu Quang Q cùng nhau về nhà. Trên đường về đi đến khu vực xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì xe hết xăng nên cả hai xuống dắt bộ đến khu vực cánh đồng thuộc xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để xe ở khu vực cánh đồng và đi về nhà. Do là anh em họ với nhau nên Chu Quang T3 cắm chìa khóa xe mô tô. Ít ngày sau Chu Quang Q có nhờ Chu Quang T3 bán chiếc xe mô tô nhưng không nói cho T3 biết xe do mình trộm cắp mà có, T3 đồng ý, đến ngày 30/3/2024 Chu Quang T3 giới thiệu Lê Hữu H1, trú tại xóm A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An là khách mua xe cho Chu Quang Q. Lê Hữu H1 đã liên lạc với Chu Quang Q bằng tài khoản Facebook, qua trao đổi do tin lời Q nói về nguồn gốc xe là của bạn Q và không có giấy tờ nên sau đó H1 đã đồng ý mua chiếc xe của Chu Quang Q với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Do không có tài khoản ngân hàng nên Chu Quang Q nói Lê Hữu H1 chuyển tiền mua xe cho Chu Quang T3 để T3 chuyển tiền cho Chu Quang Q. Sau đó Lê Hữu H1 đã chuyển tiền mua xe cho Chu Quang T3 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và lấy chìa khóa

xe từ Chu Quang T3. Chu Quang T3 chỉ cho Lê Hữu H1 ra khu vực cánh đồng xóm B, xã T, huyện Đ để lấy xe. Khi đi ra cánh đồng đến vị trí mà T3 đã chỉ Lê Hữu H1 thấy chiếc xe mô tô 37S-3409 nên đã điều khiển xe đến cửa hàng của anh Hoàng Văn T2, trú tại xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An ở xóm A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thay đổi một số phụ tùng của xe gồm: thay yên xe, yếm, mặt nạ xe, bô xe và tháo biển số của xe rồi mang về nhà để sử dụng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/3/2024 Chu Quang T3 sau khi nhận được tiền của Lê Hữu H1 thì T3 liên hệ với Chu Quang Q đang chơi ở quán internet ở Thành phố V, do Chu Quang Q không có tài khoản ngân hàng nên đã nhờ một tài khoản của nhân viên quán và nhấn số tài khoản của nhân viên cho Chu Quang T3. Trước khi chuyển tiền cho Chu Quang Q thì Chu Quang T3 có đặt vấn đề vay của Chu Quang Q số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thì được Chu Quang Q đồng ý. Sau đó Chu Quang T3 chuyển cho Chu Quang Q số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền vay của Chu Quang Q sau này thì Chu Quang T3 đã trả lại cho Chu Quang Q. Khi nhận được tiền bán xe thì Chu Quang Q sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận được chiếc xe mô tô 37S-3409, ngày 05/4/2024 Lê Hữu H1 cùng với Phan Đình H2, trú tại xóm C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An sử dụng chiếc xe mô tô 37S-3409 thực hiện hành vi trộm cắp tại xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N phát hiện, Ngày 31/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An chuyển tin báo và vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 37 S-3409 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 29/5/2024, anh Vũ Văn H là bị hại của vụ án đã đến Công an xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An để trình báo về việc bị mất chiếc xe mô tô 37S-3409. Công an xã N đã hoàn thiện hồ sơ chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Ngày 12/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An đã tiến hành trưng cầu Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện T trong tố tụng hình sự định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô biển số 37S-3409. Tại bản kết luận định giá số 24/KLDG-HĐDG ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS - 5C63, màu sơn trắng, vàng, đen, có số máy: 5C63297690, số khung: RLCS5C630AY297631, xe đăng ký lần đầu ngày 19/01/2010 xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 25/3/2024 có giá trị là: 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Chu Quang Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Đối với vật chứng vụ án là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS - 5C63, màu sơn Trắng, vàng, đen, có số máy: 5C63297690, Số khung: RLCS5C630AY297631, xe đăng ký lần đầu ngày 19/01/2010 xe đã qua sử dụng. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra nên ngày 14/10/2024 Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Vũ Văn H.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS-TK ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo **Chu Quang Q** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Chu Quang Q** mức án từ 6 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Về dân sự, bị hại anh Vũ Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không yêu cầu gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu H1 không yêu cầu nhận lại số tiền mua tài sản từ bị cáo và số tiền anh H1 đã bỏ ra để thay thế phụ tùng xe nên nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì. Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Đồng ý về quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo Chu Quang Q phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật còn non kém. Vì vậy xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức 6 tháng tù cũng đủ nghiêm.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Chu Quang Q đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, Chu Quang Q đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút bí mật trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS - 5C63, màu sơn Trắng, vàng, đen, có số máy: 5C63297690, Số khung: RLCS5C630AY297631, xe đã qua sử dụng trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của anh Vũ Văn H để bên đường thuộc xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, sau đó, nhờ Chu Quang T3 là anh họ bán chiếc xe mô tô trộm cắp trên cho Lê Hữu H1 với giá 1.500.000 đồng.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do động cơ chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã cố ý phạm tội, lợi dụng sơ hở của người chủ sở hữu tài sản rồi lén lút lấy trộm tài sản. Bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 9 tháng 19 ngày nên nhận thức còn懵懂 bột nhưng xét thấy trong một thời gian ngắn từ ngày 25/3/2024 đến ngày 29/3/2024 bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Ngày 13/8/2024 bị cáo Q bị Tòa án nhân dân Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An kết án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo” (án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo đang thi hành án) nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Vũ Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không yêu cầu gì thêm về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Hữu H1 không yêu cầu nhận lại số tiền mua tài sản từ bị cáo và số tiền anh H1 đã bỏ ra để thay thế phụ tùng xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Chu Quang Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Quang Q 6 (S) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Chu Quang Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hợi Nguyễn Thanh Phương

Nguyễn Thị Thu Hương

